

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 15/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Đặng Văn Tân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ ÁNH T – sinh năm 1981 tại xã H, huyện Thạch thất, thành phố Hà Nội; **SKHKTT:** Đội C, xã, huyện B, tỉnh L; **Số chứng minh thư nhân dân:** chưa có; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **trình độ văn hóa** 12/12; **Dân tộc:** Kinh; **Con ông Nguyễn văn D và con bà Phí Thị M;** **Có chồng:** Nguyễn Văn U (đã ly hôn), **con:** Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; **Tiền án, tiền sự:** Không; **Tạm giữ:** Không, **tạm giam:** Bị cáo bị bắt ngày 06/10/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Phí Thị L – sinh năm 1962

TQ: Thôn C, xã T, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Khắc T – sinh năm 1962

TQ: Thôn C, xã T, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. (Cómặt).

NỘI

DUNG VỤ ÁN

Bà Phí Thị L trú tại thôn C, xã T, huyện Thạch Thất - Hà Nội và Nguyễn Thị Ánh T có mối quan hệ họ hàng với nhau (nhà bố mẹ đẻ T ở gần nhà bà L; bà L và T là hai dì cháu). Khoảng tháng 04/2011 T có về nhà bố mẹ đẻ chơi và gặp mặt anh em họ hàng. T có giới thiệu với bà L là có quen biết một chủ khai thác quặng tại Lào Cai nên có thể tham gia đầu tư khai thác quặng với mức lãi suất 10%/tháng. Tin lời T, bà L đã nhiều lần chuyển tiền cho T vào tài khoản 880020514485C vào các thời điểm: ngày 17/5/2011 chuyển 140.000.000đ, ngày 15/7/2011 chuyển 16.000.000đ, ngày 05/8/2011 chuyển 0.000.000đ, ngày 26/8/2011 chuyển 0.000.000đ, ngày 21/9/2011 chuyển 60.000.000đ, ngày 13/10/2011 chuyển 50.000.000đ, đến khoảng tháng 4/2012 chuyển trực tiếp cho T 100.000.000đ tại nhà bố mẹ đẻ T ở thôn C, xã T – Thạch Thất, ngoài ra bà L còn trình bày nhiều lần chuyển tiền trực tiếp cho T nhưng không có giấy tờ gì, tổng số tiền là 880.000.000đ (Tám trăm tám mươi triệu đồng), trong đó đưa tay (không viết giấy tờ gì) là 484.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng) và chuyển qua tài khoản (có sao kê) là: 3C6.000.000đ (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng). Qua các tài liệu chứng minh chị L chuyển cho T 4C6.000.000đ. Thời gian đầu để làm tin T gửi tiền lãi hàng tháng qua tài khoản của bà L, ngày 16/6/2011 T chuyển 14.000.000đ, ngày 04/10/2011 chuyển 50.000.000đ, ngày 2C/11/2011 chuyển 30.000.000đ, ngày 11/01/2012 chuyển 50.000.000đ, ngày 24/02/2012 chuyển 20.000.000đ, ngày 06/3/2012 chuyển 30.000.000đ, ngày 15/3/2012 chuyển 30.000.000 đ, ngày 31/7/2012 chuyển 50.000.000 đ; tổng cộng T đã chuyển tiền cho bà L là 274.000.000 đ; nhưng sau đó T không chuyển tiền lãi như đã thỏa thuận. Quá trình điều tra T thừa nhận đã dùng toàn bộ số tiền bà L chuyển cho để trả nợ và một phần trả tiền lãi cho bà L chứ không đầu tư khai thác quặng như đã thỏa thuận với Bà L.

Ngày 06/3/2015, Nguyễn Thị Ánh T đã viết giấy cam kết trả bà Phí Thị L số tiền 496.000.000 đ là số tiền thỏa thuận nêu trên nhưng T không trả được theo thỏa thuận.

Ngày 28/02/2017, bà Phí Thị L gửi đơn trình báo đến CQĐT Công an huyện Thạch Thất – Hà Nội.

Quá trình điều tra, CQĐT Công an huyện Thạch Thất – Hà Nội đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên giấy biên nhận. Tại bản kết luận số

2C17/C54-P5 ngày 31/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Ánh T trên giấy cam kết ngày 06/3/2015 ký hiệu A với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Ánh T trên tài liệu so sánh 02 bản tự khai ngày 07/4/2017 ký hiệu M1, do cùng một người viết, ký ra.

Qua điều tra các tài liệu đều thể hiện Nguyễn Thị Ánh T không có hoạt động đầu tư khai thác quặng như đã thỏa thuận với bà Phí Thị L. Tổng số tiền T nhận nhiều lần từ bà L là 496.000.000 đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng) và T tạo niềm tin bằng cách chuyển trả bà L dưới hình thức gọi là trả lãi làm nhiều lần tổng số tiền là 274.000.000 đ (Hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng), số tiền trả lãi này lấy từ tiền bà L chuyển cho và từ tiền vay mượn để chuyển cho bà L chứ không phải tiền lãi từ đầu tư kinh doanh quặng như đã thỏa thuận mà có. Như vậy số tiền Nguyễn Thị Ánh T chiếm đoạt được của bà Phí Thị L là 222.000.000 đ (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng); ngoài ra không có căn cứ kết luận bà Phí Thị L đưa tay cho Nguyễn Thị Ánh T số tiền 484.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng).

Về dân sự: Bà Phí Thị L yêu cầu Nguyễn Thị Ánh T trả lại số tiền 496.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 24/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự (năm 1999), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (năm 2015) xử phạt bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ 8 đến C năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị với Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội để nuôi dạy con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng tháng 4/2011, bị cáo đã có hành vi đưa thông tin sai sự thật với bà Phí Thị L là đầu tư tiền vốn khai thác quặng nhằm chiếm đoạt số tiền 496.000.000 đồng của bà Phí Thị L.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự (năm 1999). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm hại đến quan hệ xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự (năm 2015).

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phí Thị L yêu cầu bị cáo T trả số tiền 4C6.000.000 đồng. T tạo niềm tin bằng cách chuyển trả bà L dưới hình thức gọi là trả lãi làm nhiều lần tổng số tiền là 274.000.000 đ (Hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng), số tiền trả lãi này lấy từ tiền bà L chuyển cho và từ tiền vay mượn để chuyển cho bà L chứ không phải tiền lợi nhuận từ đầu tư kinh doanh quặng như đã thỏa thuận mà có. Do vậy số tiền còn lại bị cáo phải trả bà L là 222.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vx c, c lĩ trªn,

quyết định

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T ph¹m t i Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 09/10/2017.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho bà Phí Thi L số tiền 222.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng : Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự 11.100.000 đồng.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP. Hà Nội;
- CA, VKSND, THAND huyện Thạch Thất;
- UBND xã Quang Kim, Bát Sắt, Lào Cai;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên